

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 4 - 2025
V/v “TrA chấp ly hôn”.

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Ngọc Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Lê Tấn Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ Thm gia phiên toà: Ông Phạm Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 về “TrA chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1972

Địa chỉ thường trú: ấp TN, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện nay: khu vực BPA, phường LT, quận BT, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp TN, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng C

Địa chỉ: ấp TTB, thị trấn TL, huyện TL, thành phố Cần Thơ.

(Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị T trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn H chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2003. Vợ chồng bà có 03 người con chung tên Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 20/9/1999, Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/12/2002 và Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2008. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn xuất phát từ việc ông H hay uống rượu và đánh bà. Năm 2022 bà và ông H không sống cùng nhau nữa. Hiện nay bà sinh sống tại nhà thuê địa chỉ khu vực BPA, phường LT, quận BT, thành phố Cần Thơ. Đến thời điểm này, bà và ông H không còn tình cảm yêu thương nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và bà không mong muốn quay về

đoàn tụ với ông H. Bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H. Hiện nay Tuấn A và Tuấn Th đang sống cùng bà, Diễm H đã trưởng thành và lập gia đình riêng. Tuấn A cũng đã trưởng thành và phát triển bình thường, Tuấn Th chưa đủ 18 tuổi nên bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng Tuấn Th, không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Bà và ông H không tạo lập được tài sản chung. Về nợ chung, lúc còn chung sống với ông H, bà và ông H có vay Ngân hàng C số tiền 20.000.000 đồng. Hiện nay bà đã thanh toán một phần, chỉ còn nợ lại 4.800.000 đồng. Bà không yêu cầu giải quyết về nợ chung vì bà nà và Ngân hàng đã thỏa thuận phần còn lại là nợ riêng của bà, bà tự trả. Ngoài ra, bà không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Ông và bà T chung sống từ năm 1998. Vợ chồng ông có 03 người con. Trong khoảng thời gian chung sống không mâu thuẫn gì. Từ năm 2021 vợ chồng ông không sống cùng nhau. Nay ông đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà T. Không đồng ý về nợ chung. Đồng thời, ông yêu cầu giải quyết vắng mặt ông.

Ngân hàng C trình bày: Ngày 18/01/2025 bà Trần Thị T có văn bản thỏa thuận đối với số tiền còn nợ lại Ngân hàng 5.800.000 đồng bà tự có trách nhiệm trả (nợ riêng của bà). Do đó, Ngân hàng không yêu cầu độc lập trong vụ án này. Khi nào có tranh chấp với bà T sẽ khởi kiện bằng vụ án khác. Đồng thời, xin giải quyết vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người Thm gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T đối với ông Nguyễn Văn H. Giao cháu Tuấn Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn H có địa chỉ thường trú tại ấp TN, xã TX, huyện TL, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TL.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H chung sống và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa bà T và ông H là tự nguyện và hợp pháp. Bà T xác định vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn trong quá trình chung sống và không còn chung sống cùng nhau. Ông H đồng ý ly hôn và cũng không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà T và ông H.

[3] Về con chung: Bà T và ông H thống nhất xác định ông bà có 03 người con chung. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do bà T cung cấp thì các con chung của bà và ông H gồm Nguyễn Thị Diễm H, sinh ngày 20/9/1999, Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 05/12/2002 và Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2008. Chị H và A Tuấn A đã trưởng thành và phát triển bình thường nên cả hai không yêu cầu xem xét, giải quyết. Riêng Tuấn Th hiện nay đang sống cùng bà T, có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng bà T. Nguyện vọng của Tuấn Th phù hợp với yêu cầu của bà T. Mặc khác, ông H cũng không tranh chấp về quyền nuôi con. Hội đồng xét xử giao cháu Tuấn Th cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà T và ông H xác định không có tài sản chung. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà T xác định có nợ Ngân hàng C. Ông H xác định không biết về khoản nợ đó. Bà T xác định đã tự thỏa thuận với Ngân hàng chính sách và xác định tự trả nợ, đó là nợ riêng nên không yêu cầu giải quyết. Ngân hàng C cũng có văn bản xác định không yêu cầu độc lập vì bà T đã có văn bản xác định tự có trách nhiệm trả số tiền còn lại cho Ngân hàng. Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp thì Ngân hàng C có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[8] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuấn Th, sinh ngày 28/4/2008 cho bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004654 ngày 25/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TL được chuyển thu án phí.

6. Nguyên đơn; bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TANDTPCT;
- VKSND huyện TL;
- Cơ quan THUỶ HUYỆN TL;
- Lưu: HS; VT-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Ngọc Diễm